BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI

THÔNG BÁO ĐIỂM THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 1978/HĐT ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng thi)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Bộ, ngành, địa phương	Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	Môn Bảo vệ Đề án	Môn Viết Đề án	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Phạm Thị Hà	Chiên	13/11/1975	00100	Trưởng ban Tổ chức - Kiểm tra	Văn phòng	TW Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	35/60		60	72	
2	Trần Thu	Hằng	25/09/1971	00284	Trưởng ban	Ban Truyền thông và Tình nguyện viên	TW Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	29/60		76		
3	Lương Thị Hồng	Thúy	15/02/1972	00968	Trưởng ban	Ban Đối ngoại và phát triển	TW Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	30/60		81	82	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI

THÔNG BÁO ĐIỂM THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 1978 /HĐT ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng thi)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Bộ, ngành, địa phương	Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	Môn Bảo vệ Đề án	Môn Viết Đề án	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trần Tiến	Duẩn	18/07/1977	00121	Tổng biên tập	Báo điện tử Vietnam Plus	Thông tấn xã Việt Nam	30/60		77	67	
2	Cao Thị Mai	Phượng	09/06/1970	00699	Tổng biên tập	Tạp chí Vietnam Law and Legal Forum	Thông tấn xã Việt Nam	42/60		71	72	
3	Đỗ Thị	Trang	06/01/1975	00983	Chánh Văn phòng Đảng ủy	Đảng ủy TTXVN	Thông tấn xã Việt Nam	38/60		75	59	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI

THÔNG BÁO ĐIỂM THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 1978 /HĐT ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng thi)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Bộ, ngành, địa phương	Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	Môn Bảo vệ Đề án	Môn Viết Đề án	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trần Văn	Đoài	10/10/1979	00180	Phó Vụ trưởng	Vụ Tổng hợp	Ủy ban Dân tộc	35/60		75	60	
2	Phạm Thị Thuý	Hà	24/11/1973	00230	Phó Vụ trưởng	Vụ Địa phương I	Ủy ban Dân tộc	23/60	0			
3	Trương Thị Bích	Hạnh	30/09/1976	00265	Phó Vụ trưởng	Vụ KHTC	Ủy ban Dân tộc	36/60		78	57	
4	Nguyễn Thị Thu	Hương	12/11/1976	00447	Chuyên viên chính	Vụ Tổ chức cán bộ	Ủy ban Dân tộc	36/60		82	63	
5	Ma Thế	Luận	16/05/1965	00543	Phó Vụ trưởng	Vụ Địa phương I	Ủy ban Dân tộc	46/60		76,5	64	
6	Nguyễn Thu	Minh	31/08/1971	00582	Phó Bí thư Đảng uỷ, Chánh Văn phòng	Văn phòng Ban cán sự Đảng	Ủy ban Dân tộc	35/60	19/30	84	71	
7	Nguyễn Sỹ	Tá	03/02/1972	00767	Vụ trưởng	Vụ Tổng hợp	Ủy ban Dân tộc	34/60	17/30	80	75	
8	Nông Hồng	Thái	22/01/1978	00863	Chuyên viên chính	Vụ Tổ chức cán bộ	Ủy ban Dân tộc	40/60		83	66	
9	Lương Thị Việt	Yến	15/03/1974	01055	Phó Vụ trưởng	Vụ Dân tộc thiểu số	Ủy ban Dân tộc	37/60	22/30	85	70,5	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 1978/HĐT ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng thi)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Bộ, ngành, địa phương	Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	Môn Bảo vệ Đề án	Môn Viết Đề án	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Dương Thị Mỹ	Linh	24/12/1979	00518	Trưởng phòng	Văn phòng	Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia	33/60	24/30	80	71	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI

THÔNG BÁO ĐIỂM THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 1978 /HĐT ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng thi)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Bộ, ngành, địa phương	Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	Môn Bảo vệ Đề án	Môn Viết Đề án	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Hồng	Hiển	06/02/1974	00292	Vụ trưởng	Vụ Công nghệ và hạ tầng	Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước	43/60		82	56	
2	Phạm Thị Minh	Phương	12/12/1980	00682	Chuyên viên chính	Vụ Pháp chế, kiểm soát nội bộ	Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước	42/60	25/30	82	76	
3	Nguyễn Cảnh	Toàn	25/03/1976	00795	Vụ trưởng	Vụ Tổ chức cán bộ	Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước	38/60		68	60	
4	Đặng Thu	Thủy	30/08/1977	00963	Vụ trưởng	Vụ Pháp chế, kiểm soát nội bộ	Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước	39/60	24/30	73,5	66	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI

KẾT QUẢ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 1978/HĐT ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng thi)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Bộ, ngành, địa phương	Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	Môn Bảo vệ Đề án	Môn Viết Đề án	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Duy	Hợp	20/07/1977	00356	Vụ trưởng	Vụ Tổ chức - Hành chính	Văn phòng Chủ tịch nước	35/60	25/30	80	76	
2	Phạm Thị Thanh	Huyền	06/06/1972	00404	Phó Vụ trưởng	Vụ Tổ chức - Hành chính	Văn phòng Chủ tịch nước	47/60	23/30	82	72	
3	Lê Trọng	Nghĩa	30/09/1970	00628	Phó Vụ trưởng	Vụ Pháp luật	Văn phòng Chủ tịch nước	26/60	0			
4	Hà Thị Hồng	Phượng	24/12/1975	00698	Phó Vụ trưởng	Vụ Pháp luật	Văn phòng Chủ tịch nước	40/60	19/30	82,5	69	
5	Nguyễn Dũng	Tiến	22/12/1976	00785	Trợ lý Phó Chủ tịch nước	Văn phòng Chủ tịch nước	Văn phòng Chủ tịch nước	46/60	23/30	85	72	
6	Phạm Quang	Tùng	02/02/1980	00841	Phó Vụ trưởng	Vụ Thi đua Khen thưởng	Văn phòng Chủ tịch nước	43/60		75	79	
7	Lê Duy	Tường	09/05/1973	00859	Chuyên viên chính	Vụ Pháp luật	Văn phòng Chủ tịch nước	36/60		82,5	62	
8	Nguyễn Thị Phương	Thủy	11/03/1976	00958	Vụ trưởng	Vụ Tổng hợp	Văn phòng Chủ tịch nước	41/60	20/30	85	78	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI

THÔNG BÁO ĐIỂM THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 1978 /HĐT ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng thi)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Bộ, ngành, địa phương	Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	Môn Bảo vệ Đề án	Môn Viết Đề án	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Phạm Văn	Công	02/09/1962	00065	Chuyên viên chính	Vụ I	Văn phòng Chính phủ	34/60		75	62	
2	Nguyễn Hồng	Cương	26/05/1964	00070	Hàm Vụ phó, điều hành Trưởng phòng	Cục Quản trị	Văn phòng Chính phủ	34/60		76,5	70	
3	Nguyễn Đức	Cường	05/12/1974	00075	Vụ trưởng	Vụ Kế hoạch Tài chính	Văn phòng Chính phủ	38/60		82,5	75	
4	Ngô	Chín	11/12/1962	00104	Trưởng phòng	Cục HC-QT II	Văn phòng Chính phủ	38/60		88	65	
5	Nguyễn Tiến	Dũng	16/10/1975	00137	Chuyên viên chính	Vụ Tổng hợp	Văn phòng Chính phủ	39/60		80	69	
6	Nguyễn Trí	Dũng	21/09/1981	00142	Trợ lý Phó Thủ tướng CP	Vụ Công nghiệp	Văn phòng Chính phủ	36/60		85	65	
7	Đặng Văn	Dũng	05/08/1976	00144	Chuyên viên chính	Vụ I	Văn phòng Chính phủ	36/60	24/30	77	73	
8	Lê Thị Hương	Giang	11/02/1978	00202	Trưởng phòng	Vụ I	Văn phòng Chính phủ	37/60	25/30	77,5	70,5	
9	Đoàn Thị Minh	Hà	24/07/1974	00213	Chuyên viên chính	Vụ Quan hệ quốc tế	Văn phòng Chính phủ	30/60		81,5	82	
10	Nguyễn Thị Thu	Hà	26/03/1969	00227	Chuyên viên chính	Vụ Tổng hợp	Văn phòng Chính phủ	29/60				
11	Nguyễn Việt	Hà	16/06/1968	00236	Phó Chánh Văn phòng	Cục Kiểm soát TTHC	Văn phòng Chính phủ	44/60	26/30	80	63	
12	Vũ Tuấn	Hải	29/10/1976	00249	Hàm Vụ phó	Vụ I	Văn phòng Chính phủ	35/60	20/30	76,5	60	
13	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	24/10/1976	00276	Hàm Vụ phó	Vụ Đổi mới doanh nghiệp	Văn phòng Chính phủ	38/60		81	75	
14	Phùng Thị Minh	Hằng	21/08/1975	00278	Chuyên viên chính	Vụ Nội chính	Văn phòng Chính phủ	35/60	17/30	62	75	
15	Trương Đức	Hân	19/01/1978	00287	Chuyên viên chính	Vụ Quan hệ quốc tế	Văn phòng Chính phủ	28/60				
16	Hoàng Thị Thu	Hiền	03/05/1971	00296	Phó Trưởng phòng	Vụ Hành chính	Văn phòng Chính phủ	49/60	29/30	85	65	
17	Nguyễn Thái	Hiền	01/09/1976	00305	Hàm Vụ phó	Vụ Khoa giáo - Văn xã	Văn phòng Chính phủ	43/60	25/30	78	74	

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Bộ, ngành, địa phương	Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	Môn Bảo vệ Đề án	Môn Viết Đề án	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
18	Nguyễn Văn	Hưng	14/01/1975	00416	Chuyên viên chính	Vụ Nông nghiệp	Văn phòng Chính phủ	30/60	21/30	75	70	
19	Lưu Thị Thanh	Hương	30/03/1974	00437	Phó Trưởng phòng	Vụ I	Văn phòng Chính phủ	30/60	27/30	77,5	80	
20	Trần Thị	Hường	01/05/1976	00452	Chuyên viên chính	Vụ Tổ chức HCNN và CV	Văn phòng Chính phủ	37/60		84	66	
21	Tống Thị Hồng	Minh	20/03/1970	00576	Hàm Vụ phó	Vụ Quan hệ quốc tế	Văn phòng Chính phủ	41/60		81,5	70	
22	Trần Quang	Minh	11/03/1976	00578	Thư ký Phó Thủ tướng CP	Vụ Nông nghiệp	Văn phòng Chính phủ	41/60	19/30	85	70	
23	Nguyễn Thị Bích	Ngân	26/10/1968	00620	Phó Trưởng phòng	Cục Kiểm soát TTHC	Văn phòng Chính phủ	34/60		79	66	
24	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	08/01/1977	00653	Hàm Vụ phó	Vụ Kinh tế tổng hợp	Văn phòng Chính phủ	43/60	22/30	79,5	68	
25	Nguyễn Triệu	Nhiên	28/04/1973	00657	Chuyên viên chính	Vụ Khoa giáo - Văn xã	Văn phòng Chính phủ	42/60		78	69	
26	Lê Việt	Quang	22/09/1974	00710	Chuyên viên chính	Vụ Đổi mới doanh nghiệp	Văn phòng Chính phủ	38/60	30/30	80	64	
27	Kiều Anh	Quân	07/02/1979	00712	Hàm Vụ phó	Vụ Đổi mới doanh nghiệp	Văn phòng Chính phủ	29/60	0			
28	Vũ Ngọc	Quyền	16/05/1977	00724	Phó Vụ trưởng	Vụ Thư ký - Biên tập	Văn phòng Chính phủ	37/60	20/30	74	51	
29	Nguyễn Tài	Tâm	07/04/1977	00776	Hàm Vụ phó	Vụ Nội Chính	Văn phòng Chính phủ	41/60	23/30	80	76	
30	Bùi Hữu	Toàn	09/07/1974	00798	Phó Vụ trưởng	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng Chính phủ	36/60	21/30	85	71	
31	Trần Khả	Toàn	02/11/1975	00799	Vụ trưởng	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng Chính phủ	39/60	15/30	85	75	
32	Trần Anh	Tuấn	28/03/1973	00822	Chuyên viên chính	Vụ Công nghiệp	Văn phòng Chính phủ	33/60	15/30	87,5	75	
33	Lê Thị	Thanh	01/01/1970	00872	Chuyên viên chính	Vụ Khoa giáo - Văn xã	Văn phòng Chính phủ	37/60	21/30	73	76	
34	Nguyễn Văn	Thắng	20/03/1977	00918	Thư ký Thủ tướng CP	Vụ Nông nghiệp	Văn phòng Chính phủ	35/60	26/30	87	66	
35	Nguyễn Trần	Việt	15/01/1978	01032	Trưởng phòng	Vụ Kế hoạch Tài chính	Văn phòng Chính phủ	34/60	17/30	82,5	70	
36	Hoàng	Vượng	07/07/1976	01043	Phó Vụ trưởng	Vụ Công nghiệp	Văn phòng Chính phủ	42/60	23/30	80	63	
37	Phí Hải	Yến	24/08/1973	01050	Phó Trưởng phòng	Vụ Kế hoạch Tài chính	Văn phòng Chính phủ	36/60	18/30	79	78,5	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI

THÔNG BÁO ĐIỂM THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 1978 /HĐT ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng thi)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Bộ, ngành, địa phương	Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	Môn Bảo vệ Đề án	Môn Viết Đề án	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Thị	Huệ	26/04/1968	00363	Chủ tịch Công đoàn	Công đoàn	Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam	27/60				
2	Lê Sỹ	Tùng	05/07/1975	00844	Chánh Văn phòng	Văn phòng	Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam	39/60	19/30	82	65,5	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI

THÔNG BÁO ĐIỂM THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 1978 /HĐT ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng thi)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Bộ, ngành, địa phương	Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	Môn Bảo vệ Đề án	Môn Viết Đề án	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Phan Duy	Chiến	25/12/1967	00101	Phó Chánh Văn phòng	Cơ quan điều tra VKSNDTC	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	50/60	22/30	83	70	
2	Đoàn Thị	Đang	23/03/1970	00162	Trưởng phòng	Cục KH-TC	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	32/60	18/30	80	78	
3	Nguyễn Văn	Hà	18/02/1966	00231	Cục trưởng	Cục KH-TC	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	0				
4	Nguyễn Hưng	Hùng	23/10/1976	00366	Trưởng phòng	Thanh tra VKSNDTC	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	35/60	16/30	78	66	
5	Đỗ Việt	Hùng	19/11/1975	00384	Phó Cục trưởng	Cục KH-TC	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	31/60	15/30	81	83	
6	Nguyễn Thanh	Mai	09/01/1974	00557	Trưởng phòng	Cục KH-TC	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	37/60	18/30	85,5	63	
7	Nhiếp Văn	Ngọc	18/12/1973	00642	Phó Cục trưởng	Cục thống kê tội phạm và CNTT	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	47/60	19/30	83	70,5	
8	Trần Thị Thu	Thuỷ	02/11/1977	00951	Trưởng phòng	Văn phòng VKSNDTC	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	34/60	19/30	80	73	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI

THÔNG BÁO ĐIỂM THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 1978 /HĐT ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng thi)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Bộ, ngành, địa phương	Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	Môn Bảo vệ Đề án	Môn Viết Đề án	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Đinh Thanh	Hương	30/03/1980	00434	Phó Trưởng ban	Ban Quản lý khoa học	Viện Nghiên cứu lập pháp	39/60		82	82	
2	Phan Văn	Ngọc	01/12/1975	00643	Giám đốc	Trung tâm nghiên cứu PLHC-NN	Viện Nghiên cứu lập pháp	35/60		80	71	

BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI

THÔNG BÁO ĐIỂM THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH LÊN CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 1978/HĐT ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng thi)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Bộ, ngành, địa phương	Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	Môn Bảo vệ Đề án	Môn Viết Đề án	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Ngô Thị Vân	Anh	11/06/1979	00027	Chuyên viên chính	Vụ Kinh tế	Văn phòng Quốc hội	48/60	27/30	84	72	
2	Nguyễn Thị Hồng	Chương	19/05/1979	00111	Phó Vụ trưởng	Vụ Pháp luật	Văn phòng Quốc hội	39/60	22/30	86	76	
3	Phạm Hoàng	Hải	21/07/1973	00243	Phó Vụ trưởng	Vụ Đối ngoại	Văn phòng Quốc hội	37/60		80	67	
4	Nguyễn Thanh	Hải	21/07/1978	00251	Chuyên viên chính	Vụ Tài chính - Ngân sách	Văn phòng Quốc hội	38/60	26/30	84	72	
5	Nguyễn Thị Đức	Hạnh	06/03/1976	00268	Phó Vụ trưởng	Vụ Xã hội	Văn phòng Quốc hội	42/60		89	76	
6	Nguyễn	Hoàng	16/11/1978	00347	Chuyên viên chính	Vụ Tư pháp	Văn phòng Quốc hội	33/60	18/30	84	89	
7	Ngô Việt	Hồng	24/01/1980	00354	Chuyên viên chính, hàm Phó Vụ trưởng, Thư ký Chủ nhiệm UB Pháp luật	Vụ Pháp luật	Văn phòng Quốc hội	42/60	20/30	83	75	
8	Nguyễn Thị Hồng	Huệ	22/11/1980	00361	Chuyên viên chính	Vụ Kinh tế	Văn phòng Quốc hội	33/60	20/30	82,5	74	
9	Vũ Thị Bình	Minh	11/11/1979	00570	Vụ trưởng	Vụ Xã hội	Văn phòng Quốc hội	41/60		81	62	
10	Trần Thị Thu	Ngà	11/04/1976	00619	Phó Vụ trưởng	Vụ Dân nguyện	Văn phòng Quốc hội	34/60	23/30	68	73	
11	Nguyễn Hồng	Phong	16/09/1980	00665	Trưởng phòng	Trung tâm Tin học	Văn phòng Quốc hội	46/60		82	61	
12	Nguyễn Duy	Tiến	04/07/1978	00786	Vụ trưởng	Vụ Pháp luật	Văn phòng Quốc hội	39/60		85	71	
13	Vũ Anh	Tuấn	17/09/1977	00824	Chuyên viên chính	Vụ Pháp luật	Văn phòng Quốc hội	35/60	23/30	82	66	
14	Bùi Lê	Thu	22/09/1978	00941	Chuyên viên chính	Vụ Xã hội	Văn phòng Quốc hội	32/60		74,5	76	
15	Trương Thị Diệu	Thúy	15/11/1978	00967	Phó Vụ trưởng	Vụ Pháp luật	Văn phòng Quốc hội	43/60		76	81	
16	Nghiêm Thị Đoan	Trang	10/03/1975	00982	Chuyên viên chính	Vụ Công tác Đại biểu	Văn phòng Quốc hội	39/60	26/30	80	77	

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Bộ, ngành, địa phương	Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	Môn Bảo vệ Đề án	Môn Viết Đề án	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
17	Hà Thu	Trang	08/01/1979	00985	Chuyên viên chính	Vụ Pháp luật	Văn phòng Quốc hội	38/60	18/30	80	68	
18	Phan Quang	Vinh	06/10/1977	01035	Chuyên viên chính	Vụ Quốc phòng - An ninh	Văn phòng Quốc hội	0	0			
19	Nguyễn Đại	Vũ	03/08/1971	01040	Phó Giám đốc	Trung tâm Tin học	Văn phòng Quốc hội	47/60	19/30	80	60	
20	Lê Thị	Yến	27/07/1978	01053	Trưởng phòng	Vụ Đối ngoại	Văn phòng Quốc hội	38/60		77	75	